TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG** Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *C, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1003/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần H, sinh năm 1979; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N12, khu dân cư L, khu 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Lưu T, sinh năm 1969; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường G, quận K, thành phố N; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Tổ 16, khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần H và anh Lưu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần H và anh Lưu T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 19, do Ủy ban nhân phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/4/2017 cho chị Trần H và anh Lưu T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Trần H và anh Lưu T tự khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần H, anh Lưu T không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh Lưu T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Trần H tự nguyện nộp thay cho anh Lưu T 75.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Trần H phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0027707 ngày 11/12/2018. Chị Trần H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng